

CAGIPHARM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

Địa chỉ : Lầu 2, khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 39798750 Fax: (84.8) 39798753

Website : www.cagipharm.com.vn

Email : cagipharm@cagipharm.com.vn



CAGIPHARM

MỤC LỤC

---oOo---

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Thông tin khái quát.
2. Quá trình hình thành và phát triển.
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
5. Định hướng phát triển.
6. Các rủi ro kinh doanh.

II. NHÂN SỰ

1. Hội đồng quản trị.
2. Ban điều hành.
3. Ban kiểm soát.
4. Thống kê nhân sự.
5. Chính sách đối với người lao động.

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

A. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A.1 Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015.

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
2. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015.
3. Tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
4. Những việc chưa làm được.

A.2 Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2016.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
2. Các giải pháp thực hiện.
3. Kết luận.

B. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2015.
 - a. Kết quả sản xuất.
 - b. Kết quả kinh doanh.
 - c. Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D).
 - d. Công tác quản lý chất lượng.



CAGIPHARM

- e. Hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng.
 - f. Công tác xã hội.
 2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016.
 - a. Các chỉ tiêu cơ bản.
 - b. Mục tiêu & giải pháp thực hiện kế hoạch.
- C. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.
 2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc.
 3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.
 4. Về công tác tài chính kế toán.
 5. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015.
 - 5.1 Thực hiện hoạt động kinh doanh trong năm so với kế hoạch năm 2015.
 - 5.2 Thực hiện hoạt động kinh doanh trong năm so với cùng kỳ năm trước.
 - 5.3 Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 do Công ty TNHH kiểm toán Việt Úc thực hiện.
 6. Báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày 31/12/2015 (đã kiểm toán).
 7. Kiến nghị.
 8. Kết luận.
- D. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG
- E. BÁO CÁO TÀI CHÍNH
-



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty : Công Ty Cổ phần Dược Phẩm Cần Giờ
- Tên giao dịch : CAGIPHARM
- Giấy CNĐKKD : Số 0302664945, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 31 tháng 07 năm 2002, và theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 vào ngày 31 tháng 10 năm 2013
- Vốn điều lệ : 110 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 110 tỷ đồng.
- Địa chỉ : Lầu 2, Khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.



- Logo : CAGIPHARM
- Số điện thoại : (84.8) 39798750 - 39798751 - 39798752
- Số fax : (84.8) 39798753
- Website : cagipharm@cagipharm.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : CGP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Cagipharm được thành lập năm 1982, tiền thân là Hiệu thuốc huyện Duyên Hải trực thuộc Công ty Dược cấp II (nay là Công ty Dược phẩm TP. Hồ Chí Minh — Sapharco). Theo quyết định số 0302664945 cấp ngày 31 tháng 07 năm 2002, số ĐKKD: 4103001125, Công ty được chính thức cổ phần hóa với:
 - Tên gọi là: Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
 - Tên giao dịch là: CANGIO PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
 - Tên viết tắt là: CAGIPHARM
- Hoạt động kinh doanh của Cagipharm hiện nay là:
 - Kinh doanh dược phẩm sản xuất tại nhà máy Công Ty TNHH MTV US Pharma USA tiêu chuẩn WHO - GMP
 - Kinh doanh dược phẩm nhập khẩu
- Nhà máy Cagipharm tiêu chuẩn WHO - GMP đặt tại khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi TP. Hồ Chí Minh có 3 phân xưởng: phân xưởng thuốc Non-Betalactam, phân xưởng thuốc uống Cephalosporin và phân xưởng thuốc tiêm bột Cephalosporin. Nhà máy có công suất lắp đặt 400 triệu sản phẩm / năm với các dây chuyền sản xuất: viên nén, viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nang, viên nén sủi bọt, viên nang mềm, thuốc bột gói, thuốc kem mỡ, thuốc nước, thuốc tiêm bột.
- Dù mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2008, danh mục sản phẩm thuốc của nhà máy đến nay bao gồm hơn 180 loại sản phẩm. Các sản phẩm dạng viên nang mềm, viên nén sủi bọt, và nhất là thuốc gói bột cho trẻ em được khách hàng trên toàn quốc tin nhiệm và ủng hộ.

- Cùng với việc kinh doanh thuốc do nhà máy sản xuất, Cagipharm vẫn tiếp tục kinh doanh thuốc nhập khẩu. Hơn 25 năm hoạt động, Cagipharm đã trở nên quen thuộc. Bên cạnh đó sản phẩm thực phẩm chức năng với mẫu mã đẹp, chất lượng đảm bảo đang được người tiêu dùng cả nước lựa chọn.
- Ngoài trụ sở chính đóng tại thành phố Hồ Chí Minh, Cagipharm còn có các đại lý tại thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ để phân phối thuận tiện hơn các sản phẩm đến các cơ sở y tế, các nhà thuốc và người tiêu dùng. Nhà máy sản xuất thuốc USPharma WHO - GMP phân xưởng sản xuất thực phẩm chức năng đạt USA FDA với thiết bị hiện đại, lực lượng sản xuất có nhiều kinh nghiệm, giá cả hợp lý, chúng tôi đã và đang nhận được sự ủng hộ rất lớn từ các đơn vị trong và ngoài nước đặt gia công sản xuất và phân phối thuốc. Với phương châm "**Hỗ trợ điều trị, Hợp tác thành công**" Cagipharm luôn cải tiến và đổi mới để mang đến những sản phẩm đạt chất lượng và những dịch vụ tốt nhất cho người tiêu dùng và các đối tác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: kinh doanh dược phẩm và dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh).
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (Chi tiết : sản xuất dược phẩm).
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Chi tiết: sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, không hoạt động tại trụ sở).
- Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm, không bán buôn tại trụ sở).
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Chi tiết: sản xuất trang thiết bị y tế, trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, không sản xuất thủy tinh, gốm sứ tại trụ sở).
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế; bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp).
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa các thành phần hoóc môn, không hoạt động tại trụ sở).
- Bán buôn đồ uống.
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: bán buôn hóa chất, trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp).
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: kinh doanh bất động sản).

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác.
- Cho thuê xe có động cơ.

❖ **Địa bàn kinh doanh**

- Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 2, Khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà máy sản xuất tại Lô B1-10 Đường D2, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, Củ Chi, TP.HCM.
- Địa bàn kinh doanh rộng khắp cả nước, ngoài ra Công ty còn mở rộng thị trường xuất bán hàng sang Campuchia, Lào....
- Tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh Công ty có 03 địa điểm kinh doanh bán hàng gồm:
 - ✓ Địa điểm kinh doanh bán hàng 1: Lầu 2, Khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - ✓ Địa điểm kinh doanh bán hàng 2: Gian hàng F16 – Trung tâm thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế số 134/1 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - ✓ Địa điểm kinh doanh bán hàng 3: 64 Đường Duyên Hải, Khu phố Phong Thạnh, Thị trấn Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngoài hệ thống nói trên Công ty còn có các đại lý, hiệu thuốc bán lẻ tại những vùng kinh tế, khu vực trên toàn quốc.
- Ngoài ra còn có 01 Công ty con: Công ty TNHH US Pharma USA.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Mô hình quản trị**

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

❖ **Công ty con**

Công ty TNHH US Pharma USA

- Địa chỉ: Lô B1-10, KCN Tây Bắc Củ Chi, Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân Hội An, H.Củ Chi, Tp.HCM.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310976553 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/07/2011, thay đổi lần thứ 4 ngày 14/04/2014.
- Vốn điều lệ đăng ký: 108.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 33.348.210.645 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 100%



– Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thuốc, sản xuất nước khoáng, nước uống đóng chai, sản xuất thực phẩm chức năng, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, bán buôn thực phẩm chức năng, đồ ăn dinh dưỡng.

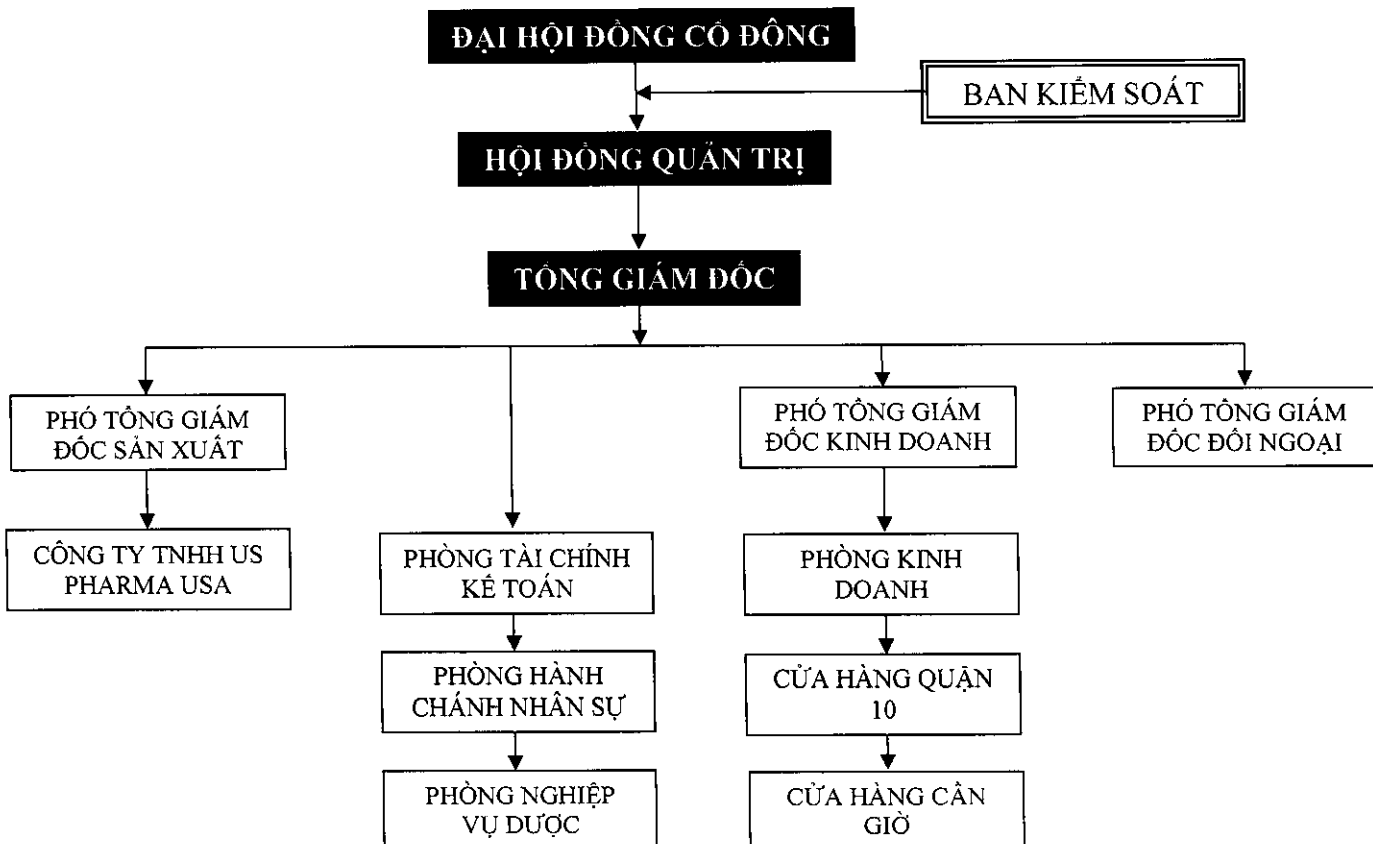
❖ Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty con

Đvt: Triệu đồng

Tên Công ty	Doanh thu năm 2014	Doanh thu năm 2015	LNST năm 2014	LNST năm 2015	LNST/Doanh thu năm 2015	Tăng trưởng doanh thu năm 2015 so với năm 2014
Công ty TNHH US Pharma USA	240,248	279,210	676	699	0.25%	116.22%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý



5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty



Nhiệm vụ chiến lược xây dựng Công ty trở thành một trong những Công ty dược phẩm phát triển vững mạnh, nổi bật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng. Tăng trưởng doanh thu hàng năm 20%, lợi nhuận sau thuế hàng năm tăng 50% .

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1. Xây dựng, nâng cấp nhà máy sản xuất lên tiêu chuẩn GMP Châu Âu
2. Xây dựng phân xưởng sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng.

Các mục tiêu với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Về môi trường: nghiêm túc thực hiện các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh chất lượng sản phẩm, nâng cao công tác quản lý, giám sát, thực hiện sản xuất xanh, sạch, môi trường làm việc an toàn.

Đối với xã hội và cộng đồng: thường xuyên tham gia ủng hộ và hưởng ứng tích cực các phong trào xã hội từ thiện, giáo dục....thể hiện trách nhiệm của Công ty với cộng đồng.

6. Các rủi ro kinh doanh

Rủi ro	Ảnh hưởng	Quản trị
Rủi ro kinh doanh	Các thông tư, nghị định của cơ quan quản lý, các quy định về tái cấp số visa thuốc, quy định về qui trình sản xuất, nguồn gốc nguyên liệu đầu vào, quản lý giá bán.....	Công ty chủ động cơ cấu danh mục sản phẩm, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có doanh thu và lợi nhuận cao.
Rủi ro giá đầu vào	Giá cả các nguyên liệu vật liệu chính nhập khẩu không ổn định, tỷ giá ngoại tệ biến động.... và chi phí sản xuất tăng ảnh hưởng đến vấn đề kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty.	Công ty chủ động tìm các đối tác có nguồn cung ổn định và dồi dào nhằm tránh rủi ro về biến động giá nguyên liệu.
Rủi ro về tỷ giá	Tỷ giá ngoại tệ trong năm có biến động lớn, 95% nguyên liệu đầu vào của Công ty phải nhập khẩu. Trong năm vừa qua Công ty cũng thanh toán nợ gốc vay bằng ngoại tệ của ngân hàng BIDV, nên biến động về tỷ giá ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của Công ty.	Chủ động trong việc dự báo tỷ giá, đồng thời xây dựng mối quan hệ với các ngân hàng nhằm được giải ngân nhanh chóng nguồn ngoại tệ khi cần thiết.
Rủi ro về lãi suất	Khoản nợ gốc của Công ty tại các ngân hàng & tổ chức là 110 tỷ đồng. Lãi suất cho vay của ngân hàng & tổ chức có ảnh hưởng	Công ty luôn cố gắng chủ động, tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay có lãi suất ưu đãi, cố gắng giảm thiểu việc đi vay nhằm hạn



	đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	ché rủi ro phát sinh từ việc trả lãi, chủ động và linh hoạt trong việc quay vòng vốn sản xuất, tránh bị động về nguồn vốn.
Rủi ro về các khoản phải trả	Khoản nợ phải trả của Công ty rất lớn, hiện tại các khoản nợ đã được các ngân hàng và tổ chức cơ cấu phải trả từng quý, từng năm. Khoản nợ phải trả ngày càng lớn dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh	Công ty luôn cố gắng chủ động, quay vòng vốn sản xuất, tránh bị động về nguồn vốn.

II. NHÂN SỰ

1. Hội đồng quản trị

- Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.
- Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 05 thành viên, thành viên Hội đồng quản trị tính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 15/05/2015:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Huỳnh Đông Hà	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên HĐQT
5	Ông Hoàng Mãng	Thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 05 thành viên, thành viên Hội đồng quản trị tính từ ngày 16/05/2015 đến ngày 31/12/2015:



Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Ngô Phi Hậu	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên HĐQT
5	Ông Hoàng Mãng	Thành viên HĐQT

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Dương Minh Dũng – Chủ Tịch HĐQT	0,21	
2	Trần Cung	1,16	
3	Ngô Phi Hậu	1,18	Giám Đốc Công ty TNHH US Pharma USA
4	Trần Ngọc Lan Trang	1,33	
5	Hoàng Mãng		Giảng Viên Đại Học Tôn Đức Thắng TP HCM

2. Ban điều hành

- Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của công ty cổ phần.
- Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 04 thành viên, danh sách các thành viên Ban điều hành

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
2	Ông Ngô Phi Hậu	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách sản xuất
3	Ông Huỳnh Đông Hà	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách đối ngoại
4	Bà Trần Ngọc Lan Trang	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách kinh doanh

3. Ban kiểm soát

- Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty cổ phần. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 03 thành viên, danh sách các thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Phan Thị Hồng Liên	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Huỳnh Công Triết	Thành viên Ban kiểm soát

4. Thống kê nhân sự

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 325 người (bao gồm cả Công ty TNHH US Pharma USA). Trong đó cơ cấu như sau:

Tình hình lao động tại thời điểm 31/12/2015

Trên đại học và đại học	70	21,54%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	149	45,85%
Đã qua đào tạo tại các trường dạy nghề	29	8,92%
Khác	77	23,69%
Tổng cộng	325	100%

5. Chính sách đối với người lao động

- Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

❖ **Chế độ làm việc:**

- Thời gian làm việc:
 - o Đối với nhân viên khối hành chính gián tiếp thì thời gian làm việc không quá 8h/ngày và 40h/tuần, làm việc từ 8h00 đến 12h00 và 13h đến 17h00.
 - o Đối với nhân viên khối trực tiếp thì thời gian làm việc theo ca theo quy định pháp luật hiện hành.
- Nghỉ phép, lễ, tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng quy định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng quy định của nhà nước.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc; cụ thể: Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ **Chính sách phát triển nguồn nhân lực:**

- Công ty luôn quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ, năng động, có năng lực, có chuyên môn cao.
- Công tác tuyển dụng luôn được Công ty quan tâm và xem là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu giúp tổ chức có được lực lượng lao động giỏi. Với hệ thống các tiêu chí và yêu cầu cụ thể cho từng chức danh, Công ty đã thực hiện tốt công tác tuyển dụng trong các năm qua.
- Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm cho cán bộ công nhân viên theo nhiều hình thức đào tạo.
- Công ty tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, từng bước tạo dựng văn hóa doanh nghiệp. Đến nay Công ty đã có một đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh, đội ngũ nhân viên trẻ, lành nghề, có kinh nghiệm, đầy tâm huyết, năng động và chuyên nghiệp được các khách hàng đánh giá cao.

❖ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

- Công ty luôn khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến cải tiến trong công việc để nâng cao thu nhập, tạo sự an tâm, gắn bó và nâng cao mức độ hài lòng của người lao động. Trong đó, tiền lương là một trong những chính sách quan trọng được Công ty đặc biệt quan tâm, điển hình như:
 - o Khối quản lý: hưởng lương thời gian theo từng chức danh công việc.
 - o Khối kinh doanh: hưởng lương theo doanh số.

- o Khối trực tiếp sản xuất: hưởng lương theo sản phẩm.
- Khối sản xuất: người lao động trực tiếp sản xuất được hưởng lương theo sản phẩm trên chính kết quả lao động của mình. Thời giờ làm việc tại Công ty và việc thanh toán chế độ làm ngoài giờ đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật lao động.
- Ngoài tiền lương, chế độ khen thưởng cũng là vấn đề được Công ty đặc biệt quan tâm. Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên trong năm, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc,...
- Về chế độ bảo hiểm: Công ty thực hiện nghiêm túc việc đóng BHYT, BHXH, BHTN... cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động.

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

A. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A.1 Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

- Trong năm 2015, HĐQT với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội cổ đông trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty, đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp được đặt ra nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Ban Lãnh đạo Công ty Cagipharm & Uspharma đã thể hiện sự nỗ lực cao trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/ kế hoạch
1.	Tổng doanh thu	269.685.000.000 đ	285.600.000.000 đ	Đạt 106%
3.	Lợi nhuận sau thuế	4.886.000.000 đ	6.400.000.000 đ	Đạt 133%
4.	Tỷ lệ lợi nhuận/ vốn	4.44%	5.8%	Tăng 1.36%

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 có lãi và các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện đa số đều tăng so với kế hoạch đã đề ra trong Đại hội thường niên năm 2015.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định.
- Năm 2015, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty
- Hội đồng Quản trị luôn có sự thống nhất cao trong các báo cáo trình Đại Hội Cổ Đông thường niên.

3. Tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông

- Trong năm qua Hội đồng Quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc Nghị Quyết được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Công tác chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong năm 2015 luôn bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp và thể hiện sự tích cực trong công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Thực hiện thành công chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đăng ký năm 2015.
- Đăng ký thành công Công ty Đại Chúng, đưa cổ phiếu Công ty giao dịch trên sàn Upcom.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và công bố thông tin doanh nghiệp theo qui định của Công ty Đại chúng.
- Đã hợp đồng thuê Công ty Tư vấn Tài chính và Kiểm toán Việt Úc thực hiện xong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.
- Đã thực hiện việc chi trả cổ tức.
 - o Năm 2015 Công ty còn nợ tiền cổ tức 2007-2008 là: 1,718,453,300 đồng.
 - o Chi trả trong năm 2015: 181,684,400 đồng. Tỷ lệ 10,57%.
 - o Đến thời điểm ngày 07/06/2016 số tiền còn nợ cổ tức là: 1,506,987,900 đồng.

4. Những việc chưa làm được

- Với những nỗ lực và phấn đấu cao, tuy nhiên Hội đồng Quản trị vẫn chưa hoàn thành xong phương án tái cấu trúc tài chính Công ty. Hội đồng Quản trị đã cố gắng hết sức lập nhiều phương án, nhưng do một số nguyên nhân khách quan nên Hội đồng Quản trị chưa thể hoàn toàn thành phương án này. Hội đồng Quản trị xin nhận trách nhiệm trước Đại hội.

A.2 Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2016

- Năm 2016, nền kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng vẫn còn rất nhiều khó khăn. Đối với ngành dược, tác động chính sách đấu thầu thuốc giá rẻ; biến động tỷ giá; cạnh tranh gay gắt và những tồn tại khó khăn của các năm trước đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Với nhận định tình hình kinh tế thế giới, trong nước cũng như tình hình thực tế tại Công ty, Hội đồng Quản trị chủ trương đề ra các mục tiêu trước mắt là tái cấu trúc lành mạnh hóa tình hình tài chính tạo điều kiện phát triển Công ty theo hướng ổn định bền vững, đồng thời đảm bảo hiệu quả cao trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trên cơ sở thiết lập cơ chế kiểm soát và hạn chế rủi ro.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

- Trên cơ sở phân tích thực tế tại Công ty, dự báo tình hình kinh tế và mức tăng trưởng của ngành, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2016 đảm bảo đạt hiệu quả cao như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng %
1.	Tổng doanh thu	285.600.000.000 đ	335.056.000.000 đ	Tăng 17%
3.	Lợi nhuận sau thuế	6.400.000.000 đ	12.367.000.000 đ	Tăng 93%
4.	Tỷ lệ lợi nhuận/ vốn	5.8%	11.2%	Tăng 93%

- Với kế hoạch lợi nhuận tăng cao, tuy nhiên việc phân chia cổ tức cho Quý cổ đông vẫn chưa có là vì chúng ta phải kết lỗ lũy kế. Do đó nhiệm vụ quan trọng của Hội đồng Quản trị trong năm 2016 là phải hoàn thành việc tái cấu trúc tài chính, kết lỗ lũy kế cho Công ty để sớm có cổ tức cho Cổ đông.

2. Các giải pháp thực hiện

Năm 2016 là năm cuối cùng kết thúc nhiệm kỳ 05 năm hoạt động của Hội đồng Quản trị. Nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, Hội đồng Quản trị đề ra các giải pháp như sau:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, của Hội đồng Quản trị Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016.
- Tập trung toàn diện cho công tác tái cấu trúc tài chính, kết lỗ lũy kế để đảm bảo quyền lợi tối đa cho Cổ đông.
- Tái cấu trúc tổ chức, đổi mới về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành sản xuất của Công ty, tinh giảm gọn nhẹ nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều hành và quản lý Công ty.
- Tiếp tục tập trung thu hồi và giải quyết các khoản nợ khó đòi, Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình công nợ, thường xuyên phân tích nợ, hạn chế thấp nhất phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi.

- Rà soát lại toàn bộ các bộ phận hoạt động theo hướng khoán có hiệu quả. Thực hiện quản lý chi phí, tập trung kiểm soát các khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí như chi phí giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính... tinh giảm các chi phí chưa cần thiết, sử dụng hiệu quả các tài sản hiện có.
- Tiếp tục duy trì, áp dụng các phương pháp tiên tiến trong điều hành sản xuất, khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động, sản lượng từng mặt hàng.
Trong năm 2016, Công ty sẽ tiếp tục triển khai thực hiện dự án : đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Nghiên cứu xây dựng một số dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn Châu Âu để nâng cao giá trị thương hiệu Uspahram và mở ra cơ hội đấu thầu, gia công xuất khẩu.
- Tập trung giữ vững thị trường hiện có, phát triển thị trường mới, khai thác lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao uy tín thương hiệu Uspharma với chất lượng sản phẩm nhằm chinh phục các phân khúc thị trường mục tiêu.
- Chú trọng công tác quản lý phát triển nhân sự thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, từng bước hoàn thiện bộ máy của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hoá.
- Tổng kết hoạt động 05 năm của Hội đồng Quản trị, chuẩn bị nhân sự trình Đại hội cho nhiệm kỳ mới vào năm 2017.

3. Kết luận

- Với những định hướng nêu trên trong báo cáo, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ rất mong nhận được sự chia sẻ và ủng hộ của Quý Cổ đông nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty trong năm 2016.
- Trên đây là báo cáo một số nét chính về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

B. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Thị trường dược phẩm trong nước bên cạnh những thuận lợi về tiềm năng phát triển, đang có mức tăng trưởng tốt hơn so với các ngành khác vẫn còn đối diện với nhiều khó khăn thách thức về năng lực cạnh tranh, kỹ thuật công nghệ, quy định về sở hữu trí tuệ, quy định về chính sách quản lý chất lượng và giá.
- Công thực hiện sản xuất kinh doanh với những khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt giữa các Công ty dược trong và ngoài nước, nguồn liệu sản xuất chủ yếu nhập khẩu, sức tiêu thụ giảm....Trước những khó khăn đó, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB CNV Công ty đã nỗ lực thực hiện nghị quyết Đại hội



cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Với quyết tâm cao, đoàn kết vượt qua mọi thử thách, năm 2015 Công ty đạt được kết quả như sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2015

a. Kết quả sản xuất

Non betalactam	Viên, gói	342.571.512	360.188.562	5%
Cephalosporin	Viên, gói	89.714.626	92.404.024	3%
Tổng cộng		432.868.138	452.592.586	4.6%

- Nhà máy của Công ty hoạt động theo tiêu chuẩn GMP WHO, đội ngũ kỹ thuật ở nhà máy luôn nghiên cứu thực hành sản xuất tiết kiệm, giảm tiêu hao vật tư, sản xuất an toàn và không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, đạt công suất cao nhất khi sản xuất. Hàng hóa xuất xưởng luôn đảm bảo chất lượng, cung cấp kịp thời theo yêu cầu của thị trường.
- Năm 2015, tổng sản lượng sản xuất của Công ty 452 triệu đơn vị sản phẩm, đạt 118% so với kế hoạch năm 2015, tăng 4.6% so với năm 2014 do trong năm nhóm sản phẩm chủ lực của Công ty được tăng cường sản xuất như : viên nang cứng, viên nén bao phim... Với chủ trương tái cơ cấu danh mục hàng hoá trong kinh doanh cũng là nguyên nhân làm gia tăng sản lượng sản xuất. Nhà máy sản xuất dược phẩm được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại, phục vụ kịp thời cho sản xuất, trong năm trang bị thêm 01 máy ép vỉ 205/220, 01 máy đóng gói trực vít, 01 máy bao phim 50kg/mỡ. Bên cạnh đó, hoàn thành xây dựng phân xưởng Đông Dược đạt chuẩn GMP WHO và đã đi vào hoạt động, giúp sản phẩm Công ty thêm đa dạng và phong phú.

b. Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

1. Doanh thu thuần	285.6	246.9	16%	269.6	106%
2. Giá vốn hàng bán	221.9	185.2	20%	208.1	107%
3. Lãi gộp	63.7	61.7	3%	61.5	104%
4. Tỷ lệ lãi gộp	22%	25%		23%	



5. Tổng chi phí	55.4	59.7	-7%	56.7	98%
5a. Chi phí quản lý	38.7	35.8	8%	38.4	101%
5b. Chi phí bán hàng	3.7	5.9	-37%	6.6	56%
5c. Chi phí tài chính	13.0	18.0	-28%	11.7	111%
6. Lợi nhuận trước thuế	6.6	1.7	288%	4.8	138%
7. Lợi nhuận sau thuế	6.4	1.5	327%	4.8	133%
8. Hàng tồn kho	132.5	113.3	17%		
9. Khoản phải thu	94.8	94.9	0%		
10. Nợ vay tín dụng	113.7	116.8	-3%		
10a. Nợ vay ngắn hạn	20.9	65.1	-68%		
10b. Nợ vay trung, dài hạn	92.8	51.7	79%		

b.1 Doanh thu thuần

- Tổng doanh thu thuần thực hiện năm 2015 đạt 285.6 tỷ đồng, tăng 16% so với thực hiện năm 2014, đạt 106% so với kế hoạch năm 2015.

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2015

Dược phẩm	258,013	273,451	106%
Khác	11,672	12,218	105%
Tổng cộng	269,685	285,669	106%

- Kinh doanh dược phẩm: Chiếm 96% tổng doanh thu năm 2015, hoàn thành 106% kế hoạch năm. Trong năm Công ty đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có doanh thu và lợi nhuận cao, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng chính sách bán hàng linh động theo từng thời điểm.
- Kinh doanh khác (bán nguyên vật liệu dược phẩm): Chiếm 4% tổng doanh thu năm 2015, hoàn thành 105% kế hoạch năm.

b.2 Chi phí hoạt động trong năm

Giá vốn hàng bán	221,952,209,618	185,269,674,225	20%
Chi phí tài chính	13,057,406,385	18,082,124,374	-28%
Chi phí bán hàng	3,762,172,770	5,970,120,153	-37%



Chi phí quản lý doanh nghiệp	38,709,364,410	35,809,657,535	8%
Chi phí khác	5,627,309,607	1,731,989,786	225%
Tổng cộng	283,108,462,790	246,863,566,073	15%

- Tổng chi phí trong năm 2015 là 283 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2014 chủ yếu là do:
- Chi phí giá vốn hàng bán năm 2015 tăng 20% so với năm 2014 nguyên nhân do doanh thu thuần bán hàng năm 2015 tăng 16% so với năm 2014.
 - Chi phí tài chính năm 2015 giảm 28% so với năm 2014, nguyên nhân thứ nhất do năm 2014 Công ty thực hiện thanh toán lãi suất theo từng giấy nhận nợ cũ, trong năm 2015 Công ty đã thực hiện thanh toán lãi vay cho Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Sở giao dịch 2 theo “*Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*” số 25/2014/HGT-KDTM-ST ngày 25/09/2014, Ngân hàng cơ cấu lại toàn bộ các khoản nợ của Công ty CPDP Cần Giờ thành nợ dài hạn, áp mức lãi suất đối với nợ VNĐ là 9,5%/năm, nợ USD là 6,5%/năm dẫn đến chi phí lãi vay năm 2015 thấp hơn năm 2014. Nguyên nhân thứ hai năm 2015 Công ty tất toán được khoản nợ gốc là 4,4 tỷ đồng dẫn đến chi phí lãi vay năm 2015 thấp hơn năm 2014.
 - Chi phí bán hàng năm 2015 giảm 37% so với năm 2014 nguyên nhân do điều chỉnh cách hạch toán khi xuất hàng hóa khuyến mại, ghi nhận giá trị hàng khuyến mại vào giá vốn hàng bán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2015 tăng 8% so với năm 2014 nguyên nhân chi phí khấu hao tăng, trong năm 2015 Công ty đầu tư mua máy móc thiết bị 2,2 tỷ đồng, phương tiện vận tải 1,7 tỷ đồng, thi công cải tạo tại nhà xưởng làm phân xưởng Đông dược 792 triệu đồng.
 - Chi phí khác năm 2015 tăng 225% so với năm 2014 nguyên nhân do bị Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh truy thu thuế GTGT, thuế TNDN, phạt và chậm nộp quyết toán thuế năm 2009 – 2010 với số tiền 5 tỷ đồng.

b.3 Lợi nhuận

- Lợi nhuận sau thuế đạt 133% so với kế hoạch năm, tăng 4,9 tỷ đồng so với năm 2014, nguyên nhân lợi nhuận đạt do doanh thu thuần bán hàng năm 2015 tăng 16% so với năm 2014, bên cạnh đó chi phí tài chính giảm 28%, chi phí bán hàng giảm 37% so với năm 2014.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm nay lãi **6.465.138.723 đồng**, lợi nhuận năm nay dùng để bù lỗ lũy kế, nên năm nay Công ty không chia cổ tức (tại ngày 31/12/2016 Công ty còn lỗ lũy kế là - 104.243.257.243 đồng).

b.4 Tình hình tài sản và công nợ

Tình hình tài sản

- Năm 2015 tổng giá trị tài sản của Công ty là 321,5 tỷ đồng tăng 15,4 tỷ đồng so với năm 2014. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 23,5 tỷ đồng, tài sản dài hạn giảm 8,2 tỷ đồng.

Hàng tồn kho

- Hàng tồn kho tăng 19,5 tỷ đồng nguyên nhân do Công ty gia tăng tồn kho nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất, tồn kho thành phẩm đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Các khoản phải thu

- Tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công tác thu hồi công nợ. Trong năm 2015, Công ty đã thu hồi được nợ phải thu khách hàng khó đòi là 1,240 tỷ đồng, tương đương 12,2% trên tổng nợ phải thu khách hàng khó đòi.

Nợ phải trả

- Ghi nhận vào ngày 31/12/2015 cho thấy tổng số nợ phải trả của Công ty tăng 8,9 tỷ đồng so với với năm 2014 nguyên nhân là do tăng khoản người mua trả tiền trước là 8,2 tỷ đồng. Trong đó nợ ngắn hạn giảm 32 tỷ đồng so với năm 2014 nguyên nhân do điều chỉnh hạch toán vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn sang dài hạn là 44,8 tỷ đồng. Tương tự nợ dài hạn tăng 41 tỷ đồng nguyên nhân do điều chỉnh hạch toán vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn sang dài hạn là 44,8 tỷ đồng.

b.5 Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	Bình quân
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.81	0.84	1.07	0.91
Hệ số thanh toán nhanh	0.40	0.40	0.48	0.43
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)				
Nợ/Tổng TS	101.32%	100.75%	98.69%	100.26%
Vay/Tổng TS	56.13%	38.16%	35.37%	43.22%
Nợ/VCSH	-7667%	-13286%	7660%	-4431.04%
Chỉ tiêu về tăng trưởng (%)				
Tăng trưởng DTT	39.19%	47.44%	15.67%	34.10%
Tỷ lệ giá vốn/DTT	76.21%	75.01%	77.70%	76.30%
Tỷ lệ doanh thu tài chính/DTT	4.73%	0.01%	0.02%	1.59%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	1.88	2.88	3.08	2.61
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	1.78	2.42	2.75	2.32
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	1.56	1.78	1.80	1.71
Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	0.59	0.84	0.91	0.78



Chỉ tiêu về lợi nhuận				
LNST/DTT	-5.41%	0.61%	2.24%	-0.85%
LNST/VCSH	242.09%	-67.00%	156.04%	110.38%
LNST/Tổng TS	-3.20%	0.51%	2.01%	-0.23%
LN từ HĐKD/DTT	0.35%	6.96%	7.44%	4.92%

c. Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm(R&D)

- Công ty TNHH US Pharma USA thành lập vào tháng 07/2011 và chính thức hoạt động vào tháng 09/2011 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310976553. Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP (Số 518/CN-QLD do Bộ Y Tế cấp ngày 20 tháng 12 năm 2011) tại khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi TP. Hồ Chí Minh, công ty có 3 phân xưởng: phân xưởng thuốc Non-Betalactam, phân xưởng thuốc uống Cephalosporin và phân xưởng thuốc Đông dược. Nhà máy có công suất lắp đặt hơn 500 triệu sản phẩm / năm với các dây chuyền sản xuất: viên nén, viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nang, viên nén sủi bọt, viên nang mềm, thuốc bột gói, thuốc kem mỡ, thuốc nước, thuốc tiêm bột. Công ty US Pharma USA sản xuất thuốc tân dược chữa bệnh cho người có chất lượng cao theo đúng qui định của nhà nước và qui định về “nguyên tắc thực hành tốt sản xuất thuốc” (GMP – WHO), “nguyên tắc thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP), “nguyên tắc thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP), “nguyên tắc thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) của Bộ Y Tế.
- Trong thời buổi kinh tế thị trường phải đối mặt với áp lực từ các hãng dược phẩm trong và ngoài nước, Công ty TNHH US Pharma USA nhận định rằng chỉ có chất lượng mới giúp Công ty phát triển được bền vững và lâu dài. Do đó, để tận dụng tối đa lợi thế công nghệ, Công ty TNHH US Pharma USA đặc biệt quan tâm đến việc đầu tư xây dựng các chiến lược nghiên cứu và phát triển sản phẩm với đội ngũ nhân viên giỏi chuyên môn và trang thiết bị máy móc hiện đại.
- Việc đầu tư, xây dựng Phòng Nghiên cứu phát triển (phòng R&D), nghiên cứu khoa học, công nghệ để phục vụ cho chiến lược phát triển dài hạn của Công ty luôn được coi là nhiệm vụ trọng yếu, hàng đầu. Công ty luôn nỗ lực khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có, phát triển các tiềm lực mới, góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho công ty và đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.
- Tiên phong trong chiến lược là đầu tư chiều sâu cho nghiên cứu hoạt chất mới, ổn định và tối ưu hóa các công thức hiện có, tìm kiếm công nghệ đặc biệt, tạo nên các dòng sản phẩm độc đáo, có ưu thế cạnh tranh trên thị trường và đem lại lợi ích cho người tiêu dùng.
- Tổng chi phí đầu tư cho nghiên cứu phát triển trong năm 2015 là 250 triệu đồng bao gồm chi phí nghiên cứu và học tập ở nước ngoài. Hiện nay, Công ty TNHH US Pharma USA có khoảng 250 sản phẩm còn hiệu lực số đăng ký được cấp số lưu hành trên toàn quốc, trong đó có 32 sản phẩm

mới; 8 sản phẩm đạt tương đương sinh học đã được Bộ Y Tế công bố trên website của Cục quản lý Dược.

- Các dòng sản phẩm viên nén sùi, thuốc bột uống, viên nén bao phim, ... là những sản phẩm tiêu biểu cho thành công của Công ty trong thời gian qua.

d. Công tác quản lý chất lượng

❖ Công tác đảm bảo chất lượng

- Soát xét thu hồi và ban hành SOP theo định kỳ được 2095 bộ.
- Lên lịch và theo dõi thẩm định quy trình mới và thẩm định lại 50 sản phẩm.
- Thiết lập hồ sơ lô sản xuất thuốc được 1.448 bộ.
- Tái xét GMP, GLP, GSP đạt yêu cầu và được tái cấp giấy chứng nhận GMP.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược cấp.

❖ Công tác kiểm tra chất lượng

- Tổng số mẫu kiểm nghiệm: 10.171 mẫu, trong đó:
 - o 1.678 mẫu bao bì thuốc; 505 mẫu nghiên cứu.
 - o 1.352 mẫu nguyên liệu; 981 mẫu nước RO.
 - o 2.606 mẫu bán thành phẩm ; 1.596 mẫu vi sinh.
 - o 1.453 mẫu thành phẩm.

e. Hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng

- Tiến hành các hoạt động, khảo sát thị trường, nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của các sản phẩm Công ty cũng như các đối thủ cạnh tranh.
- Thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng cải tiến các hoạt động hậu mãi, tích cực đón nhận các phản hồi, góp ý của khách hàng về hiệu quả của chương trình
- Tập huấn Trình Dược Viên các khu vực để chuẩn bị cho gam hàng Đông dược sắp phân phối.
- Tổ chức Pharmacy meeting ở các khu vực nhằm quảng bá thương hiệu Uspharma, và giới thiệu sản phẩm Đông dược cũng như các sản phẩm khác của Uspharma.

f. Công tác xã hội

- Công ty thường xuyên tham gia ủng hộ và hưởng ứng tích cực các phong trào xã hội từ thiện, giáo dục....thể hiện trách nhiệm với cộng đồng vì một tương lai tốt đẹp cho thế hệ mai sau.

- Trong năm vừa qua công đoàn Công ty tham gia chương trình “Giờ thứ 9”, đạt giải nhất chung cuộc, tạo sân chơi lành mạnh bổ ích cho người lao động sau khi kết thúc giờ làm việc.

2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016

a. Các chỉ tiêu cơ bản

- Căn cứ kết quả thực hiện năm 2015, những dự báo kinh tế xã hội Việt Nam và dự báo môi trường kinh doanh dược phẩm năm 2016, nhằm đảm bảo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả, được sự phê duyệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc lập kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2016 như sau:

Đơn vị tính : Tỷ đồng.

Khoản mục	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015	Tăng/giảm	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần	335	285	+50	+17,5%
Lợi nhuận sau thuế	12.3	6.4	+5.9	+92,2%

b. Mục tiêu

- Khắc phục những khó khăn tồn tại trong năm 2015.
- Phát huy tiềm lực, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh năm 2016 doanh thu tăng 50 tỷ đồng tương ứng với 17,5% so với năm 2015, lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng 5,9 tỷ đồng tương ứng với 92,2% so với năm 2015.
- Tái cấu trúc tài chính Công ty, tái cấu trúc tổ chức, tinh giảm gọn nhẹ nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả công việc đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

❖ Giải pháp thực hiện kế hoạch

• Về sản xuất

- Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng chủ lực có hiệu quả cao để hỗ trợ tốt cho kinh doanh phát triển thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Nhà máy sản xuất tập trung sắp xếp, tổ chức lại sản xuất đẩy mạnh cung cấp hàng hóa kịp thời theo yêu cầu của bộ phận kinh doanh. Giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu, tiết kiệm chi phí, đảm bảo giá thành hợp lý, góp phần gia tăng lợi nhuận.
- Nghiên cứu, cải tiến công nghệ sản xuất một số sản phẩm với mục tiêu tăng năng suất, giảm tiêu hao vật tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong sản xuất theo đúng tiêu chuẩn GMP, GLP, GDP để đảm bảo tăng năng suất và chất lượng đối với từng sản phẩm của Công ty.
- Đầu tư thêm một số trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, ổn định giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh.

- **Về kinh doanh**

- Xây dựng danh mục các sản phẩm chủ lực, tập trung vào các mặt hàng có sản lượng và doanh số lớn, các mặt hàng thị trường đang có nhu cầu cao.
- Xây dựng các chương trình quảng bá thương hiệu bằng nhiều hình thức.
- Xây dựng chính sách bán hàng ổn định, phù hợp với thị trường hướng vào quyền lợi khách hàng nhằm tăng sức cạnh tranh, triển khai và quản lý đảm bảo chính sách hậu mãi chăm sóc tốt khách hàng.
- Nghiên cứu và phát triển nhóm hàng Đông dược làm thương hiệu . Trong năm 2016 Công ty dự kiến đưa vào sản xuất 15 sản phẩm Đông dược nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện mạnh mẽ việc đấu thầu thuốc vào bệnh viện, cơ sở điều trị trên cả nước. Khai thác tối đa các gói thầu sau khi đã trúng thầu.
- Thúc đẩy việc tái cấp số visa đã hết hạn.

- **Về quản trị tài chính**

- Tiếp tục tập trung thu hồi và giải quyết các khoản nợ khó đòi, nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm gia tăng lợi nhuận.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình công nợ, thường xuyên phân tích tình hình công nợ, hạn chế thấp nhất phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi.
- Tinh giảm, cơ cấu lại nhân sự khối gián tiếp, rà soát tiết giảm chi phí hoạt động, đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận ở Công ty mẹ nhằm gia tăng lợi nhuận.
- Tập trung vào việc kiểm soát chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cấu trúc chi phí như chi phí giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính... nhằm mục đích gia tăng lợi nhuận.
- Kiểm soát các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhất là chi phí đầu vào, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định về tiêu chuẩn sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đúng quy chế tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

• **Về quản lý điều hành**

- Thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả, tối đa hóa lợi ích của cổ đông.
- Tăng cường công tác quan hệ đầu tư, cung cấp thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời, thiết lập mối quan hệ lâu dài với cổ đông và nhà đầu tư.
- Thực hiện tốt các quy chế, quy trình quản trị Công ty, nâng cao công tác quản lý điều hành tại Công ty.
- Tuân thủ quy định của các Cơ quan quản lý nhà nước, của Cục quản lý dược.

Kết quả kinh doanh năm 2015 đã hoàn thành chỉ tiêu Đại hội cổ đông đề ra tạo nền tảng để Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CB.CNV thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

Năm 2016 Ban Tổng giám đốc và toàn thể CB.CNV sẽ nỗ lực hơn nữa vì mục tiêu chung của Công ty, cùng với sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền các cấp, sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị và sự ủng hộ của Quý cổ đông, Quý khách hàng sẽ góp phần rất lớn để Công ty thực hiện hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016.

C. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ Đông tình hình thực hiện kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2015 như sau:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Ban kiểm soát Công ty CP DP Cần Giờ nhiệm kỳ 4 (2012 – 2017) được Đại hội Cổ đông bầu 03 thành viên. Đến ngày 27 tháng 02 năm 2016 tại Hội đồng cổ đông bất thường còn lại 02 thành viên do 01 thành viên xin rút. Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Kiểm soát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty.
- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận, bảo toàn vốn của Công ty.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc

- Hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc được phối hợp tốt, cởi mở, đoàn kết nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội cổ đông giao phó, tất cả đều làm việc trên tinh thần nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên lắng nghe, trao

đổi, thảo luận những vướng mắc tồn tại, khắc phục những mặt yếu kém, phát huy những thành tích trong quản lý kinh doanh.

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2015 hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2015, HĐQT đã có những hoạt động tích cực, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để đưa ra các định hướng cũng như các giải pháp giải quyết kịp thời hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh.
- Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tập trung giải quyết các tồn đọng của Công ty.
- HĐQT tiếp tục tìm kiếm chọn lựa phương án tái cơ cấu tài chính thích hợp với thực tế hiện tại của Công ty.
- HĐQT & Ban TGD Công ty đang tiếp tục đàm phán với BIDV về vấn đề gia hạn và giảm các khoản lãi vay cũ, lãi phạt.

4. Về công tác tài chính kế toán

Ban Kiểm Soát đã thực hiện việc kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty và thống nhất với kết quả như sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo các quy định.
- Chấp hành đúng chế độ hạch toán kế toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định pháp lý hiện hành.

5. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quyết định của Hội đồng quản trị V/v giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 trong điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty cũng đã có những khởi sắc, nhưng không phải đã hết những khó khăn, tập thể Ban điều hành Công ty vẫn tiếp tục nỗ lực cố gắng tìm nhiều biện pháp phát triển sản xuất kinh doanh, phát huy công suất máy móc thiết bị, thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn, tập trung thu hồi công nợ, tinh gọn bộ máy tổ chức, minh bạch hóa hoạt động kinh doanh và thông tin theo qui định công ty niêm yết.
- Hoạt động của Công ty CPDP Cần Giờ tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và các quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động đã được ĐHCĐ thông qua và ban hành.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

5.1 Thực hiện hoạt động kinh doanh trong năm so với kế hoạch năm 2015

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH	TỶ LỆ HOÀN THÀNH (%)
1.Doanh thu	269.685.421.170	287.014.841.023	17.329.419.853	106,4%
2.Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.886.894.345	6.465.138.723	1.578.244.378	132,3%

5.2 Thực hiện hoạt động kinh doanh trong năm so với cùng kỳ năm trước

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM NAY SO VỚI NĂM TRƯỚC	TỶ LỆ tăng trưởng (%)
1.Doanh thu	247.734.785.083	287.014.841.023	39.280.055.940	15,8%
- Cagipharm	79.373.004.642	96.654.268.288	17.281.263.646	21,7%
- US	168.361.780.441	190.360.572.735	21.998.792.294	13,0%
2.Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.555.647.276	6.465.138.723	4.909.491.447	315,6%
- Cagipharm	879.255.448	5.765.997.794	4.886.742.346	555,8%
- US	676.391.828	699.140.929	22.749.101	3,4%

5.3 Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 do Công ty TNHH kiểm toán Việt Úc thực hiện, cụ thể như sau:

- Doanh thu thực hiện : 287.014.841.023 đồng.
- Giá vốn hàng bán : 221.952.209.618 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 6.670.583.924 đồng.

Trong đó :

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh : 8.251.669.671 đồng.
- Lợi nhuận khác : (1.581.085.747) đồng.

- Kết quả trên cho thấy, trong năm 2015 công ty duy trì được kinh doanh có hiệu quả. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đã dần được phục hồi, thể hiện ở các chỉ số suất sinh lời

của công ty như Suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) đạt 2,33% tăng 1,99% so với năm trước; Suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 231,60 % tăng 258,44 % so với năm trước.

- Suất sinh lời trên doanh thu (ROS) đạt 5,65% tăng 4,55% so với năm trước.
- Số liệu và phân tích trên cho thấy tính hình sản xuất kinh doanh của công ty đã bắt đầu kinh doanh có lãi. Đây cũng là một phần kết quả phấn đấu nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể những người lao động của Công ty.

6. Báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày 31/12/2015 (đã kiểm toán)

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014
A	TÀI SẢN	321,507,287,437	306,160,720,522
I	Tài sản ngắn hạn	239,648,098,632	216,134,200,849
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6,418,225,207	4,427,864,988
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	92,700,417,570	92,843,300,370
4	Hàng tồn kho	132,582,560,521	113,392,623,770
5	Tài sản ngắn hạn khác	7,946,895,334	5,470,411,721
II	Tài sản dài hạn	81,859,188,805	90,026,519,673
1	Các khoản phải thu dài hạn	2,127,617,345	2,127,617,345
2	Tài sản cố định	58,764,989,671	62,604,973,476
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	-	-
5	Đầu tư tài chính dài hạn	6,000,000,000	6,000,000,000
6	Tài sản dài hạn khác	14,966,581,789	19,293,928,852
B	NGUỒN VỐN	321,507,287,437	306,160,720,522
I	Nợ phải trả	317,363,989,174	308,482,560,982
1	Nợ ngắn hạn	224,507,278,094	256,723,083,897
2	Nợ dài hạn	92,856,711,080	51,759,477,085
II	Vốn chủ sở hữu	4,143,298,263	(2,321,840,460)
1	Vốn chủ sở hữu	4,143,298,263	(2,321,840,460)

Các chỉ tiêu phân tích

STT	CHỈ SỐ	2015	2014	So sánh
1	Hệ số tài trợ	0.01	(0.01)	0.02
2	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	1.01	0.99	0.02

3	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	0.76	0.70	0.05
4	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0.03	0.02	0.01
5	Tỷ suất đầu tư tổng quát	25.46%	29.40%	-3.94%
6	Tỷ suất đầu tư tài sản cố định	18.28%	20.45%	-2.17%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	5.88%	1.41%	4.46%
8	Tỷ lệ nợ phải trả/toàn bộ tài sản	98.71%	100.76%	-2.05%
9	Suất sinh lời của tổng tài sản (ROA)	2.07%	0.58%	1.49%
10	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	161.00%	-76.46%	237.45%
11	Suất sinh lời của doanh thu (ROS)	2.29%	0.71%	1.58%

Những chỉ tiêu phân tích thời điểm 31/12/2015 cho thấy:

- Hệ số tài trợ là 0.01 lần hay nói cách khác vốn chủ sở hữu chiếm 10% tổng nguồn vốn của Công ty, phản ánh Công ty không có khả năng tự đảm bảo về mặt tài chính và mức độ độc lập về mặt tài chính không cao.
- Thông qua các chỉ tiêu hệ số khả năng thanh toán như hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 1.01 lần tăng 0.02 lần so với năm 2014; hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 0.76 lần tăng 0.06 lần so với năm 2014 và hệ số khả năng thanh toán nhanh là 0.03 lần tăng 0.01 lần so với năm 2014. Các chỉ số thanh toán của công ty đều tăng tuy không nhiều nhưng đã thể hiện tình hình thanh toán của công ty dần đã được cải thiện. Khả năng thanh toán nhanh của công ty chưa được đảm bảo, nguồn vốn chưa được lưu thông còn tồn đọng, dòng tiền thu về rất hạn chế.
- Tỷ lệ nợ trên toàn bộ tài sản là 98.71% giảm 2.05% so với năm 2014 chỉ số này cho thấy toàn bộ tài sản của công ty được tài trợ chủ yếu bằng bằng nguồn vốn vay và vốn chiếm dụng. Nguyên nhân là do công ty kinh doanh thua lỗ từ năm 2013 trở về trước số lỗ đến 31/12/2015 là 104,243,257,243 đồng. Ngoài việc kinh doanh thua lỗ công ty còn các khoản tồn đọng chưa giải quyết là 126,154,757,374 đồng, cụ thể :
 - Hàng tồn kho thành phẩm trên sổ sách kế toán nhưng thực tế không có 33,268,161,015 đồng.
 - Hàng tồn kho hàng hóa, thành phẩm hư hỏng chưa xử lý là 5,890,188,108 đồng.
 - Hàng tồn kho hàng hóa, thành phẩm hư hỏng đã xử lý còn tiếp tục phân bổ trong năm 2016 là 1,901,021,468 đồng.
 - Khoản nợ phải thu khách hàng: nợ khó đòi 8,367,859,018 đồng; nợ không có thực 48,171,277,445 đồng.
 - Khoản nợ phải thu khác 7,227,565,238 đồng.
 - Công nợ tạm ứng khó đòi 584,810,277 đồng.
 - Khoản góp vốn liên doanh không có thực tại Công ty TNHH Bao Bi Văn Cơ 6,000,000,000 đồng.
 - Khoản chi phí dài hạn chờ phân bổ là 14,743,874,805 đồng.
- Tình hình nợ và thanh toán nợ cho các ngân hàng đến 31/12/2015 như sau:
 - Nợ gốc thanh toán cho ngân hàng trong năm 2015:

STT	NGÂN HÀNG	TÀI KHOẢN	ĐVT	NỢ ĐẦU KỲ	TĂNG TRONG KỲ	GIẢM TRONG KỲ	NỢ CUỐI KỲ
1	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 2		VNĐ	95,662,281,550	18,242,642,347	15,237,019,033	98,667,904,864
1.1	Nợ vay ngắn hạn	3411	VNĐ	-	18,242,642,347	10,667,719,622	7,574,922,725
1.2	Nợ vay trung, dài hạn	3412	VNĐ	95,662,281,550		4,569,299,411	91,092,982,139
2	Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	3411	VNĐ	9,690,362,879	-	1,506,528,000	8,183,834,879
3	Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn	3411	VNĐ	4,704,199,091		3,750,000,000	954,199,091
	TỔNG CỘNG			110,056,843,520	18,242,642,347	20,493,547,033	107,805,938,834

Tổng nợ gốc thanh toán cho các ngân hàng trong năm 2015 là 20,4 tỷ đồng, trong đó thanh toán cho ngân hàng BIDV là 15,2 tỷ đồng, ngân hàng NN&PTNT Việt Nam là 1,5 tỷ đồng và ngân hàng MB là 3,7 tỷ đồng.

- Thanh toán lãi vay ngân hàng trong năm 2015:

STT	NGÂN HÀNG	TÀI KHOẢN	ĐVT	NỢ ĐẦU KỲ	TĂNG TRONG KỲ	GIẢM TRONG KỲ	NỢ CUỐI KỲ
1	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 2		VNĐ	42,841,957,264	9,959,034,506	15,328,320,077	37,472,671,693
1.1	Lãi vay cũ	335	VNĐ	42,841,957,264	-	5,369,285,571	37,472,671,693
1.2	Lãi vay ngắn hạn mới	635	VNĐ	-	407,914,704	407,914,704	-
1.3	Lãi vay trung, dài hạn mới	635	VNĐ	-	9,551,119,802	9,551,119,802	-
2	Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	335	VNĐ	2,937,714,868	1,030,172,636		3,967,887,504
3	Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn	335	VNĐ	3,125,969,326	314,379,996		3,440,349,322
	TỔNG CỘNG			48,905,641,458	11,303,587,138	15,328,320,077	44,880,908,519

Tổng lãi vay thanh toán cho ngân hàng BIDV trong năm 2015 là 15,3 tỷ đồng, trong đó thanh toán lãi vay cũ là 5,3 tỷ đồng, lãi vay ngắn hạn mới là 407 triệu đồng và lãi vay trung, dài hạn mới là 9,5 tỷ đồng.

Qua những số liệu trên cho thấy, mặc dù tình hình tài chính của Công ty còn rất nhiều khó khăn nhưng năm 2015 sản xuất kinh doanh của Công ty CPDP Cần Giờ đã có sự khởi sắc, từ doanh thu cho đến lợi nhuận đều sự tăng trưởng. Tuy nhiên do lỗ lũy kế từ những năm trước chưa bù đắp hết nên cổ đông vẫn chưa được chia cổ tức, mặc dù vậy kết quả này có thể phần nào khôi phục lại niềm tin cũng như kỳ vọng cho cổ đông vào những năm tiếp theo.

7. Kiến nghị

- Trong năm 2016, mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã bắt đầu khởi sắc, nhưng vẫn còn đó rất nhiều khó khăn như thiếu vốn, nợ vay và những tồn đọng về tài chính không dễ ngày một ngày hai giải quyết. Công ty cần tính toán chủ động nguồn vốn, đẩy mạnh công tác tiếp thị kinh doanh, có sự điều chỉnh giá bán linh hoạt. Cần phải tiết giảm chi phí sản xuất, thực hiện khoán doanh thu, chi phí để tiến tới kinh doanh có hiệu quả cao, Tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh theo chiều hướng tăng trưởng củng cố niềm tin cho khách hàng và nhà đầu tư.
- Đề nghị Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc nhanh chóng có giải pháp tái cơ cấu tài chính thích hợp với thực tế hiện tại của Công ty, khôi phục lòng tin và đáp ứng phần nào nguyện vọng của Cổ đông.

8. Kết luận

- Trong năm 2015, tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam còn nhiều bất ổn, thách thức, làm ảnh hưởng không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP DP Cần Giờ.
- Những tồn đọng cũ về hàng tồn kho, công nợ phải thu phải trả, nợ vay Ngân hàng vẫn còn đó làm ảnh hưởng nhiều đến nguồn vốn lưu động của Công ty.
- Mặc dù vậy, HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên đã có những nỗ lực nhất định để đạt mục tiêu đã đề ra, tuy nhiên kết quả vẫn chưa được như kỳ vọng của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHCĐ trong cuộc họp thường niên 2016. Nhân đây Ban kiểm soát cũng xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, các phòng ban đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian qua.

IV. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 10.735.708 cổ phần phổ thông.

2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/12/2015)

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	1.162	10.669.938	99,39%
	<i>Tổ chức</i>	2	209.586	1,95%
	<i>Cá nhân</i>	1.160	10.460.352	97,44%
2	Cổ đông nước ngoài	4	65.770	0,61%
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-



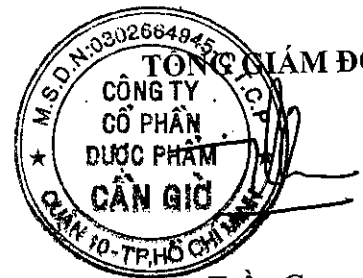
Stt	Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
	Cá nhân	4	65.770	0,61%
	Tổng cộng	1.166	10.735.708	100%

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Dương Minh Dũng	Chủ Tịch HĐQT	22.205	0,21%
2	Trần Cung	Phó Chủ Tịch HĐQT	124.292	1,16%
3	Ngô Phi Hậu	Thành Viên HĐQT	126.309	1,18%
4	Phan Thị Hồng Liên	Trưởng BKS	62.277	0,58%
5	Huỳnh Công Triết	Thành Viên BKS	14.019	0,13%
6	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành Viên BKS	5.292	0,05%
7	Trần Ngọc Lan Trang	Phó TGĐ – PT Kinh Doanh	142.596	1,33%
8	Huỳnh Đông Hà	Phó TGĐ – PT Đối Ngoại	1.500	0,01%

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 được đính kèm theo báo cáo này.



Trần Cung

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Được kiểm toán bởi:

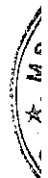
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC ("VAAL")

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

NỘI DUNG	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07 - 07
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08 - 09
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 24



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302664945, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 31 tháng 07 năm 2002, và theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 vào ngày 31 tháng 10 năm 2013.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Hội đồng quản trị

Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch
Ông Trần Cung	Phó chủ tịch
Bà Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên
Ông Ngô Phi Hậu	Thành viên
Ông Hoàng Măng	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Phi Hậu	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách sản xuất
Ông Huỳnh Đông Hà	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách đối ngoại
Bà Trần Ngọc Lan Trang	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách kinh doanh

Người đại diện theo pháp luật

Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
---------------	---------------

Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty và Công ty con trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ cần đọc thêm các báo cáo tài chính riêng của Công ty và Công ty con để có thêm thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

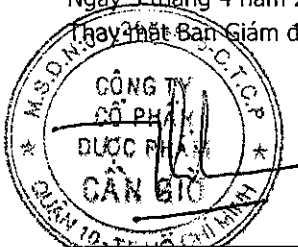
Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

Phê duyệt báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được trình bày từ trang 05 đến trang 24, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngày 5 tháng 4 năm 2016

Thay mặt Ban Giám đốc



Trần Cung

Tổng Giám đốc

TR

TR

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị

Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ và Công ty con được lập ngày 05/04/2016, kèm theo từ trang 05 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm Toán Viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1 - Bao gồm trong khoản mục hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có số thành phẩm tồn kho với số tiền là 33.268.161.015 đồng, Công ty không đưa ra được bằng chứng phù hợp thể hiện tính hiện hữu của số hàng tồn kho này. Ngoài ra, Công ty còn có số hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng là 5.890.188.108 đồng, Công ty không lập dự phòng giảm giá đối với số hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng này.

2 - Trong khoản mục Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có số tiền 6.000.000.000 đồng đầu tư vào Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ. Công ty không đưa ra được bằng chứng phù hợp để làm cơ sở hạch toán số tiền này.

3 - Số dư Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 92.700.417.570 đồng, trong đó còn số dư 47.786.604.670 đồng chưa được xác nhận và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác.

UỶ
C
ÁCH
KI
V
/

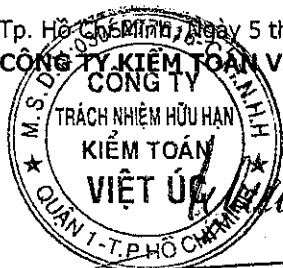
4 - Số dư khoản mục Cổ phiếu quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 4.258.914.058 đồng đã được Công ty ghi nhận trong các niên độ tài chính trước đây. Việc ghi nhận này chưa phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ và Công ty con tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2016

CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT ÚC



LÊ QUỐC HIỆU

Giám đốc

GCNĐKHNTK số: 0209-2013-160-1

PHẠM QUỐC HẢI

Kiểm toán viên

GCNĐKHNTK số: 1168-2013-160-1

SE
CC
CH
KIẾ
VII
/T
/N
/SA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B01-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2015	01/01/2015
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		239.648.098.632	216.134.200.849
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.418.225.207	4.427.864.988
Tiền	111		6.418.225.207	4.427.864.988
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		92.700.417.570	92.843.300.370
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	81.049.085.125	80.617.575.931
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.448.418.402	2.944.466.132
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3a	9.467.596.575	9.545.940.839
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(264.682.532)	(264.682.532)
Hàng tồn kho	140	V.4	132.582.560.521	113.392.623.770
Hàng tồn kho	141		132.947.120.112	113.407.658.340
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(364.559.591)	(15.034.570)
Tài sản ngắn hạn khác	150		7.946.895.334	5.470.411.721
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	509.443.096	243.657.571
Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.206.264.911	4.870.772.539
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		231.187.327	355.981.611
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		81.859.188.805	90.026.519.673
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.127.617.345	2.127.617.345
Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	2.127.617.345	2.127.617.345
Tài sản cố định	220		58.764.989.671	62.604.973.476
Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	58.764.989.671	62.604.973.476
Nguyên giá	222		109.161.869.013	104.826.852.595
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.396.879.342)	(42.221.879.119)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.7	6.000.000.000	6.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.000.000.000	6.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		14.966.581.789	19.293.928.852
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	14.966.581.789	19.293.928.852
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		321.507.287.437	306.160.720.522

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B01-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

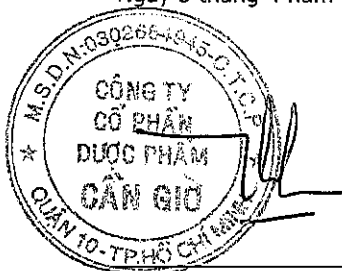
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MA SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2015	01/01/2015
NỢ PHẢI TRẢ	300		317.363.989.174	308.482.560.982
Nợ ngắn hạn	310		224.507.278.094	256.723.083.897
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	83.741.650.981	77.745.058.491
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		26.372.834.988	18.133.901.994
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	4.458.958.821	3.702.038.450
Phải trả người lao động	314		6.588.325.003	5.856.907.842
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	78.483.724.933	82.604.388.374
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	3.812.439.545	3.416.935.102
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	20.947.207.598	65.119.266.419
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		102.136.225	144.587.225
Nợ dài hạn	330		92.856.711.080	51.759.477.085
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12b	92.856.711.080	51.759.477.085
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.143.298.263	(2.321.840.460)
Vốn chủ sở hữu	410	V.13	4.143.298.263	(2.321.840.460)
Vốn góp của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	415		(4.258.914.058)	(4.258.914.058)
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.645.469.564	2.556.125.701
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	89.343.863
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(104.243.257.243)	(110.708.395.966)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(110.708.395.966)	(112.264.043.242)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.465.138.723	1.555.647.276
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		321.507.287.437	306.160.720.522

Ngày 5 tháng 4 năm 2016



Nguyễn Anh Tuấn
Người lập biểu

Hồ Xuân Bình
Kế toán trưởng

Trần Cung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B02-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

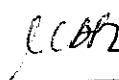
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	287.014.841.023	247.734.785.083
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.345.517.131	807.859.956
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		285.669.323.892	246.926.925.127
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	221.952.209.618	185.269.674.225
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		63.717.114.274	61.657.250.902
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	63.498.962	266.533.431
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	13.057.406.385	18.082.124.374
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		11.346.320.205	17.559.275.358
8. Chi phí bán hàng	25		3.762.172.770	5.970.120.153
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		38.709.364.410	35.809.657.535
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		8.251.669.671	2.061.882.271
11. Thu nhập khác	31	VI.6	4.046.223.860	1.445.303.583
12. Chi phí khác	32	VI.7	5.627.309.607	1.731.989.786
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1.581.085.747)	(286.686.203)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.670.583.924	1.775.196.068
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	205.445.201	219.548.792
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		6.465.138.723	1.555.647.276
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		602	145

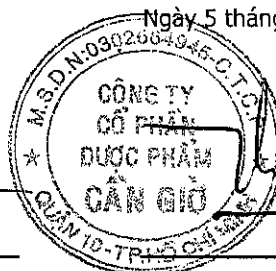
Ngày 5 tháng 4 năm 2016



Nguyễn Anh Tuấn
Người lập biểu



Hồ Xuân Bình
Kế toán trưởng



Trần Cung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số B03-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		6.670.583.924	1.775.196.068
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		8.292.207.785	8.019.087.536
- Các khoản dự phòng	03		349.525.021	(1.336.306.466)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		677.913.685	131.244.983
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		155.301.502	654.772.242
- Chi phí lãi vay	06		11.346.320.205	17.559.275.358
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		27.491.852.122	26.803.269.721
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		19.057.911.622	4.810.902.252
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(19.539.461.772)	(16.814.156.391)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(5.327.525.330)	(7.040.360.744)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.061.561.538	(996.168.732)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(15.448.616.800)	(5.153.558.322)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(242.514.296)	(237.768.037)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	100.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(42.451.000)	(182.350.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.010.756.084	1.289.809.747
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.736.870.918)	(2.007.158.734)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		100.000.000	454.545.455
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	6.000.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29.345.436	259.280.956
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.607.525.482)	4.706.667.677
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ đi vay	33		29.221.269.671	-
- Tiền trả nợ gốc vay	34		(32.645.508.684)	(6.512.009.744)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.424.239.013)	(6.512.009.744)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		1.978.991.589	(515.532.320)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)***Mẫu số B03-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

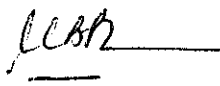
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.427.864.988	4.942.918.836
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		11.368.630	478.472
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		6.418.225.207	4.427.864.988

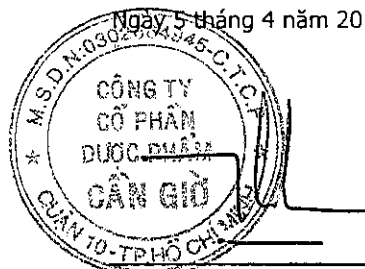
Ngày 5 tháng 4 năm 2016



Nguyễn Anh Tuấn
Người lập biểu



Hồ Xuân Bình
Kế toán trưởng



Trần Cung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ ("Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302664945, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 31 tháng 07 năm 2002, và theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 vào ngày 31 tháng 10 năm 2013.

Công ty là một công ty cổ phần niêm yết tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và sàn UPCOM theo Mã chứng khoán là: CGP do cổ phần hóa ĐNNN từ năm 1996.

Vốn điều lệ đăng ký: 110.000.000.000 VND

Trụ sở chính: Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

Địa điểm kinh doanh: Công ty có bốn (04) địa điểm kinh doanh như sau:

- 1./ Kho hàng Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ tại Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
- 2./ Nhà máy sản xuất US Pharma USA - Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ (Hoạt động độc lập) tại Lô B1-10 KCN Tây Bắc Củ Chi, đường D2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.
- 3./ Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ - Gian hàng F16 Trung tâm thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế tại số 134/1 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
- 4./ Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ - Cửa hàng Dược phẩm Cần Giờ tại số 64 đường Duyên Hải, khu phố Phong Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng nhân viên
Tại thời điểm 31 tháng 12

Năm nay	Năm trước
366	352

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất và thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh dược phẩm và dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Sản xuất dược phẩm;
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng; đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm (không bán buôn thực phẩm, đường tại trụ sở);
- Sản xuất trang thiết bị y tế (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện; không sản xuất thủy tinh, gốm sứ tại trụ sở);
- Mua bán trang thiết bị y tế; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp;
- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh);
- Kinh doanh bất động sản;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác;
- Cho thuê xe có động cơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÂN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp

a. Danh sách các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH US Pharma USA	Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	100%

b. Danh sách các công ty liên doanh, liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ	6 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.	39%	39%	39%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

- Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 1/1/2015.

- Công ty đã áp dụng các hướng dẫn của Thông tư 200 kể từ ngày 01/01/2015. Để thông tin trên báo cáo tài chính có thể so sánh được, Công ty đã trình bày lại hoặc phân loại lại một số nội dung trên Báo cáo tài chính cùng kỳ năm 2014 (chi tiết xem thuyết minh VII.2), do đó các thông tin và số liệu kế toán trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các báo cáo tài chính được soạn lập dựa theo nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các nguyên tắc và thực hành kế toán áp dụng tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

a. Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh.

b. Đối với đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ như sau :

+ Các khoản tiền, nợ phải thu : Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản, có số dư ngoại tệ lớn nhất tại ngày lập Báo cáo tài chính.

+ Các khoản nợ phải trả : Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản, có số dư ngoại tệ lớn nhất tại ngày lập Báo cáo tài chính.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại này được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá, số dư cuối cùng sẽ được kết chuyển vào chi phí hay doanh thu tài chính.

c. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

Thời điểm	Ngân hàng	Tỷ giá mua	Tỷ giá bán
31/12/2014	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	21.375 VND/USD	Không áp dụng
31/12/2015	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	22.450 VND/USD	22.540 VND/USD

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư được xác định theo giá mua thực tế.

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết

- Đầu tư vào công ty con là khoản đầu tư mà thông qua đó Công ty có quyền kiểm soát của nhà đầu tư.

- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết là khoản đầu tư mà thông qua đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể mà không phải là công ty con của nhà đầu tư.

- Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chỉ phản ánh khoản thu nhập của nhà đầu tư được phân chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư.

- Các khoản lợi nhuận từ hoạt động đầu tư được ghi nhận trong báo cáo tài chính của Công ty khi có quyết định chính thức về việc phân chia lợi nhuận của hội đồng quản trị (hoặc đại hội đồng cổ đông), hội đồng thành viên của công ty con hoặc công ty liên doanh, liên kết.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

6. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình

a. Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

b. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 40 năm
- Máy móc thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 12 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03 năm

7. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp;
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

a. Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

b. Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

c. Chi phí khác

Chi phí khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

9. Nguyên tắc kế toán Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ phải trả.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Việc thuê tài sản cố định mà về thực chất Công ty chịu toàn bộ rủi ro cùng với hưởng lợi ích từ quyền sở hữu tài sản thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi điểm việc thuê với số tiền hạch toán là số thấp hơn khi so sánh giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê với hiện giá của toàn bộ các khoản thanh toán tối thiểu. Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được tách ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn. Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao căn cứ vào thời gian ngắn hơn khi so giữa thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản với thời gian thuê tài chính. Tuy nhiên nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có được quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được tính căn cứ vào thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản.

11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong khoảng thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các chi phí hoạt động đã phát sinh trong kỳ kế toán nhưng chưa được thanh toán. Các chi phí này được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

Chi phí phải trả là những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này cho các đối tượng chịu chi phí để đảm bảo khi các khoản chi trả phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh. Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các chi phí này được ghi nhận theo dự toán.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Vốn góp bằng tiền của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở thực góp;
- Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận theo giá trị do các thành viên, [cổ đông sáng lập] định giá theo nguyên tắc nhất trí [hoặc do một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá];
- Vốn góp của cổ đông được ghi nhận trên cơ sở số lượng cổ phiếu đã phát hành theo mệnh giá; phần chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

b. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp, hoặc doanh thu từ các dịch vụ cung cấp được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

09/01/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. Phải thu khác	31/12/2015		01/01/2015	
	Số tiền	Dự phòng	Số tiền	Dự phòng
a. Ngắn hạn				
Tạm ứng	1.110.456.560		1.206.862.794	
Lyka Labs., Ltd	1.989.592.240		1.989.592.240	
Các bên liên quan (*)	3.803.800.000		3.803.800.000	
Phải thu khác	2.563.747.775		2.545.685.805	
Tổng cộng	9.467.596.575	-	9.545.940.839	-
<i>(*) Chi tiết tại mục VII. Thuyết minh các bên liên quan</i>				
b. Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	336.534.488		336.534.488	
Phải thu khác	1.791.082.857		1.791.082.857	
Tổng cộng	2.127.617.345	-	2.127.617.345	-
4. Hàng tồn kho	31/12/2015		01/01/2015	
	Số tiền	Dự phòng	Số tiền	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	35.344.457.797	5.156.335	27.846.924.180	5.156.335
Công cụ, dụng cụ	279.822.697		322.710.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.490.857.247		17.454.499.428	
Thành phẩm	66.090.771.157	359.403.256	59.118.854.233	9.878.235
Hàng hoá	14.740.830.337		8.664.289.622	
Hàng gửi bán	380.877		380.877	
Tổng cộng	132.947.120.112	364.559.591	113.407.658.340	15.034.570
5. Chi phí trả trước			31/12/2015	01/01/2015
a. Ngắn hạn				
Công cụ, dụng cụ xuất dùng			335.878.255	187.790.522
Phí tư vấn đăng ký giao dịch chứng khoán			68.000.000	-
Chi phí thuê văn phòng			65.233.980	55.867.049
Các khoản khác			40.330.861	-
Tổng cộng			509.443.096	243.657.571
b. Dài hạn				
Chi phí phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản			7.756.479.182	9.049.225.718
Chi phí thuê đất			3.460.471.545	3.555.713.877
Hủy hàng hư hỏng, quá hạn sử dụng			1.901.021.468	3.974.863.070
Công cụ, dụng cụ xuất dùng			222.706.984	-
Các khoản khác			1.625.902.610	2.714.126.187
Tổng cộng			14.966.581.789	19.293.928.852

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON
 CH
 K
 VI

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÂN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng	01/01/2015	
								Giá gốc	Dự phòng
Nguyên giá									
Số dư 01/01/2015		43.394.513.637	55.989.503.367	4.814.347.446	628.488.145		104.826.852.595		
- Mua trong năm		792.984.410	2.228.122.872	1.722.763.636			4.743.870.918		
- Thanh lý, nhượng bán				(401.854.500)			(401.854.500)		
- Giảm khác				(7.000.000)			(7.000.000)		
Số dư 31/12/2015		44.187.498.047	58.217.626.239	6.128.256.582	628.488.145	-	109.161.869.013		
Giá trị hao mòn lũy kế									
Số dư 01/01/2015		18.675.069.234	20.276.419.156	2.641.902.584	628.488.145		42.221.879.119		
- Khấu hao trong năm		3.485.122.352	4.343.494.701	463.590.732			8.292.207.785		
- Thanh lý, nhượng bán				(117.207.562)			(117.207.562)		
Số dư 31/12/2015		22.160.191.586	24.619.913.857	2.988.285.754	628.488.145	-	50.396.879.342		
Giá trị còn lại									
- Tại ngày 01/01/2015		24.719.444.403	35.713.084.211	2.172.444.862	-	-	62.604.973.476		
- Tại ngày 31/12/2015		22.027.306.461	33.597.712.382	3.139.970.828	-	-	58.764.989.671		
7. Các khoản đầu tư tài chính									
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác									
		Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng		
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		6.000.000.000	-	-	6.000.000.000	-	-		
Tổng cộng		6.000.000.000	-	-	6.000.000.000	-	-		

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

		31/12/2015	01/01/2015	
8. Phải trả người bán				
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty CP XNK Y Tế TPHCM		15.334.882.041	17.304.267.582	
Các bên liên quan		23.759.306.529	25.756.067.975	
Phải trả cho các đối tượng khác		44.647.462.411	34.684.722.934	
Tổng cộng		83.741.650.981	77.745.058.491	
b. Phải trả người bán là các bên liên quan				
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco)		23.759.306.529	25.756.067.975	
Tổng cộng		27.259.306.837	30.097.770.368	
9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước				
	01/01/2015	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	31/12/2015
a. Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng (Cagiphar - HCM)	2.660.644.175	6.149.645.474	7.134.746.800	1.675.542.849
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	126.064.385	119.569.891	6.494.494
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	165.096.296	224.298.740	242.514.296	146.880.740
Thuế thu nhập cá nhân	872.298.339	605.602.402	788.870.952	689.029.789
Tiền thuê đất	3.999.640	367.496.596	367.496.596	3.999.640
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Các khoản phải nộp khác	-	1.937.011.309	-	1.937.011.309
Tổng cộng	3.702.038.450	9.415.118.906	8.658.198.535	4.458.958.821
(*) Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm có số truy thu thuế của năm tài chính 2009, 2010 theo Quyết định của Cơ quan thuế sau khi kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế.				
Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.				
b. Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng (Cagiphar - Hà Nội)	195.574.311	-	-	195.574.311
Thuế giá trị gia tăng (US Pharma USA)	160.407.300	20.966.026.258	20.841.231.974	35.613.016
Tổng cộng	355.981.611	20.966.026.258	20.841.231.974	231.187.327
10. Chi phí phải trả			31/12/2015	01/01/2015
Ngắn hạn				
Chi phí lãi vay			78.447.799.087	82.552.427.028
Các khoản trích trước khác			35.925.846	51.961.346
Tổng cộng			78.483.724.933	82.604.388.374

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

			31/12/2015	01/01/2015
11. Phải trả khác				
Ngắn hạn				
Tài sản thừa chờ giải quyết			4.700.000	4.700.000
Kinh phí công đoàn			182.447.469	161.724.767
Bảo hiểm xã hội			396.805.245	192.989.970
Bảo hiểm y tế			110.292.410	77.110.628
Bảo hiểm thất nghiệp			38.525.265	24.066.683
Cố tức, lợi nhuận phải trả			1.875.187.400	2.056.871.800
Các khoản phải trả, phải nộp khác			1.204.481.756	899.471.254
Tổng cộng			3.812.439.545	3.416.935.102
12. Vay và nợ thuê tài chính				
a. Vay ngắn hạn	Loại tiền	Lãi suất năm	182.447.469,00	161.724.767,00
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	VND	8,15%	7.344.922.725	29.951.556.695
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	USD	6,50%	-	14.850.847.770
Ngân hàng Nông Ngh nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	VND	11,50%	8.183.834.879	9.690.362.879
Ngân hàng TMCP Quân Đội	VND		954.199.091	4.704.199.091
Các tổ chức và cá nhân khác	VND		4.464.250.903	5.922.299.984
Tổng cộng			20.947.207.598	65.119.266.419
b. Vay dài hạn	Loại tiền	Lãi suất năm	182.447.469,00	161.724.767,00
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	VND	9,50%	80.811.433.780	50.859.877.085
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	USD	6,50%	10.774.007.300	-
Ngân hàng TMCP Á Châu			1.271.270.000	899.600.000
Tổng cộng			92.856.711.080	51.759.477.085

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÂN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

13. Vốn chủ sở hữu
a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	110.000.000.000	(4.258.914.058)	2.408.732.424	-	(111.892.027.736)	(3.742.209.370)
- Tăng vốn trong năm trước						
- Lãi trong năm trước					1.555.647.276	1.555.647.276
- Tăng khác			236.737.140		236.737.140	236.737.140
- Giảm vốn trong năm trước						
- Lỗ trong năm trước						
- Giảm khác					(372.015.506)	(372.015.506)
Số dư đầu năm nay	110.000.000.000	(4.258.914.058)	2.645.469.564	-	(110.708.395.966)	(2.321.840.460)
- Tăng vốn trong năm nay						
- Lãi trong năm nay					6.465.138.723	6.465.138.723
- Tăng khác						
- Giảm vốn trong năm nay						
- Lỗ trong năm nay						
- Giảm khác						
Số dư cuối năm nay	110.000.000.000	(4.258.914.058)	2.645.469.564	-	(104.243.257.243)	4.143.298.263

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	31/12/2015	01/01/2015
Vốn góp của Nhà nước	1.563.610.000	1.563.610.000
Vốn góp của các đối tượng khác	108.436.390.000	108.436.390.000
Tổng cộng	110.000.000.000	110.000.000.000

- Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã góp đủ theo giấy đăng ký kinh doanh.
- Công ty không có các giao dịch về vốn chủ sở hữu, phân chia cổ tức, chia lợi nhuận trong năm tài chính.

c. Cổ phiếu	31/12/2015	01/01/2015
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.000.000	11.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.000.000	11.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (*)	264.292	264.292
+ Cổ phiếu phổ thông	264.292	264.292
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.735.708	10.735.708
+ Cổ phiếu phổ thông	10.735.708	10.735.708
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

(*) Trong năm 2002 Công ty ghi nhận vốn góp của năm (05) cổ đông nhưng chưa thu tiền nên ghi nhận ở tài khoản phải thu khác 4.258.914.058 đồng, tương đương 264.292 cổ phần. Sau đó cổ đông cũng không góp tiền, việc này không phù hợp với quy định. Nay Công ty tạm phân loại số cổ phiếu đó thành cổ phiếu quỹ để xóa khoản phải thu không thu được tiền.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng	287.014.841.023	247.734.785.083
Tổng cộng	287.014.841.023	247.734.785.083
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.345.517.131	807.859.956
Trong đó:		
Hàng bán bị trả lại	1.345.517.131	807.859.956
3. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của hàng hoá và thành phẩm đã bán	221.952.209.618	185.269.674.225
Tổng cộng	221.952.209.618	185.269.674.225
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	29.345.436	259.280.956
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	34.153.526	7.252.475
Tổng cộng	63.498.962	266.533.431
5. Chi phí tài chính		
Lãi tiền vay	11.346.320.205	17.559.275.358
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.033.172.495	390.064.033
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	677.913.685	132.784.983
Tổng cộng	13.057.406.385	18.082.124.374

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	100.000.000	454.545.455
Bán tài sản thể chấp (*)	3.750.000.000	-
Các khoản khác	196.223.860	990.758.128
Tổng cộng	4.046.223.860	1.445.303.583

(*) Đây là thửa đất số 3, tờ bản đồ số 51, địa chỉ xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh đã được dùng để góp vốn thành lập Công ty TNHH Bao Bì Văn Cơ nhưng trên giấy tờ pháp lý không thể hiện quyền sử dụng đất của Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ (Cagipharm) và cũng không chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Bao Bì Văn Cơ. Sau đó, thửa đất này được dùng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội của Cagipharm và trong năm 2015 Ngân hàng đã bán để thu nợ vay. Trên cơ sở của các giấy tờ pháp lý, Cagipharm đã ghi nhận khoản giảm nợ vay này vào tài khoản thu nhập khác.

7. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	284.646.938	1.368.598.653
Các khoản bị phạt	5.073.330.424	-
Các khoản khác	269.332.245	363.391.133
Tổng cộng	5.627.309.607	1.731.989.786

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty Cổ phần Dược Phẩm Cần Giờ còn được chuyển lỗ trong kỳ báo cáo.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong kỳ được ước tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	6.670.583.924	1.775.196.068
- Số lỗ được chuyển của Cagipharm	(5.765.997.794)	(879.255.448)
- Thuế TNDN của US Pharma USA		
<i>Các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>6.888.065</i>	<i>120.788.442</i>
<i>Các khoản phạt</i>	<i>29.508.893</i>	<i>-</i>
<i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>(7.141.265)</i>	<i>(18.780.007)</i>
Lợi nhuận chịu thuế ước tính	933.841.823	997.949.055
Thuế suất thuế TNDN áp dụng trong kỳ	22%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính trong kỳ	205.445.201	219.548.792
Thuế TNDN phải trả đầu kỳ	165.096.296	-
Thuế TNDN phải trả kỳ trước phát sinh thêm	18.853.539	-
Thuế TNDN đã nộp trong kỳ	242.514.296	54.452.496
Thuế TNDN phải trả cuối kỳ	146.880.740	165.096.296

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) là cổ đông quản lý vốn Nhà nước.
Công ty có quyền kiểm soát Công ty TNHH US Pharma USA do chiếm 100% vốn điều lệ.
Công ty có quyền kiểm soát Công ty TNHH Bao Bì Văn Cơ do chiếm 39% vốn điều lệ.

Ban quản lý chủ chốt

Ông Dương Minh Dũng

Ông Trần Cung

Bà Trần Ngọc Lan Trang

Ông Ngô Phi Hậu

Ông Hoàng Mãng

Ông Huỳnh Đông Hà

Ông Hồ Xuân Bình

Chức vụ

Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT)

Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc - Phụ trách kinh doanh

Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc - Phụ trách sản xuất

Thành viên HĐQT

Phó Tổng giám đốc - Phụ trách đối ngoại

Kế toán trưởng

a. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Trong năm, các nghiệp vụ sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

Các khoản chi cho các chức trách quản lý chủ chốt

Lương và các quyền lợi gộp khác

Năm nay

1.940.594.183

Năm trước

2.003.919.185

b. Số dư cuối năm với các bên liên quan

Các khoản phải thu khác (Thuyết minh V.3)

Công ty liên kết

Công ty TNHH Bao Bì Văn Cơ

3.803.800.000

3.803.800.000

Phải trả người bán (Thuyết minh V.10)

Cổ đông quản lý vốn Nhà nước

Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco)

23.759.306.529

25.756.067.975

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

2. Thông tin so sánh

Do việc áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 nên một số khoản mục số liệu đầu kỳ phải phân loại lại để phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính năm nay. Chi tiết như sau:

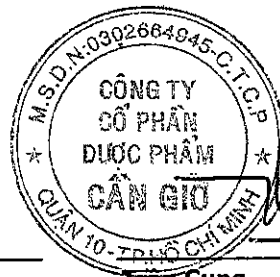
Bảng cân đối kế toán

Khoản mục	01/01/2015 (Phân loại lại)	01/01/2015 (theo báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác (Mã số: 136)	9.545.940.839	8.339.078.045
Tài sản ngắn hạn khác (Mã số: 155)	-	1.543.397.282
Phải thu dài hạn khác (Mã số: 216)	2.127.617.345	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Mã số: 322)	144.587.225	(1.646.495.632)

Ngày 5 tháng 4 năm 2016

Nguyễn Anh Tuấn
Người lập biểu

Hồ Xuân Bình
Kế toán trưởng



Trần Cung
Tổng Giám đốc